

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1564/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 15 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Hạ tầng khu dân cư số 3, phường Mỏ Chè, thành phố Sông Công

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 997/QĐ-UBND ngày 06/5/2022 của UBND tỉnh phê duyệt 13 quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Xét Công văn số 1046/STNMT-BVMT ngày 30/3/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Hạ tầng khu dân cư số 3, phường Mỏ Chè;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 295/TTr-STNMT ngày 05/6/2023 về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Hạ tầng khu dân cư số 3, phường Mỏ Chè, thành phố Sông Công.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Hạ tầng khu dân cư số 3, phường Mỏ Chè (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Sông Công (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại phường Mỏ Chè, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên với các nội dung chính tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thành phố Sông Công, Sở Xây dựng và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động hướng dẫn, đôn đốc Chủ dự án thực hiện các yêu cầu bảo vệ môi trường theo quy định.

Sở Xây dựng xem xét, thẩm định sự phù hợp các thiết kế của Dự án với các quy chuẩn liên quan, với quy hoạch chi tiết được phê duyệt theo quy định. UBND thành phố Sông Công xây dựng phương án quản lý khu dân cư, bố trí kinh phí và giao đơn vị chức năng vận hành hệ thống xử lý nước thải sau khi hoàn thành bàn giao, tiếp nhận Dự án theo quy định. UBND phường Mỏ Chè theo dõi, giám sát việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, kịp thời báo cáo cơ quan chức năng có thẩm quyền khi xảy ra ô nhiễm môi trường tại khu vực Dự án./

Nơi nhận:

- BQL Dự án ĐTXD thành phố Sông Công;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND thành phố Sông Công;
- UBND phường Mỏ Chè;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Trung tâm PV Hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, CNNXD.

Manhpn/vbt6/2023.

Mh

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Quang Tiến

Lê Quang Tiến

**PHỤ LỤC****CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**
của Dự án Hạ tầng khu dân cư số 3, phường Mỏ Chè, thành phố Sông Công

(Kèm theo Quyết định số: **1364**/QĐ-UBND ngày **15** tháng **6** năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

1. Thông tin về Dự án**1.1. Thông tin chung**

- Tên dự án: Dự án Hạ tầng khu dân cư số 3, phường Mỏ Chè.
- Địa điểm thực hiện: Phường Mỏ Chè, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.
- Chủ dự án đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Sông Công.

1.2. Phạm vi, quy mô, các hạng mục công trình và hoạt động của dự án

Theo Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư số 91/NQ-HĐND ngày 19/10/2021 của HĐND thành phố Sông Công, Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết số 961/QĐ-UBND ngày 09/5/2023 của UBND thành phố Sông Công và hồ sơ dự án, các hạng mục công trình của dự án gồm:

1.2.1. Phạm vi, quy mô

- Phạm vi, quy mô của Dự án: Đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội theo Nghị quyết chủ trương đầu tư và quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt trên diện tích 66.014,71m² và quy mô dân số 1.000 người.
- Phạm vi báo cáo đánh giá tác động môi trường (báo cáo ĐTM): Đánh giá tác động ảnh hưởng tới môi trường và đề xuất các biện pháp giảm thiểu từ các hoạt động thi công san nền, xây dựng công trình của dự án và hoạt động của khu dân cư theo quy mô nêu trên.

1.2.2. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư**a. Các hạng mục công trình của dự án**

Xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội theo quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt, cụ thể:

- San nền tạo mặt bằng với tổng diện tích 58.493m², độ dốc san nền thiết kế từ 0,15-0,9%, cao độ thiết kế san nền thấp nhất +20,2 m và cao nhất +21,53 m (cao độ hiện trạng từ +17,57m đến +21,58m).

- Xây dựng các hạng mục hạ tầng kỹ thuật và cây xanh: Hệ thống giao thông gồm các tuyến đường có lộ giới 7m, 11,5m, 13,5m, 14,5m, 16,5m, 19,5m, 20m, 27m với tổng chiều dài 1.611m; hệ thống cấp nước gồm tuyến ống phân phối HDPE D110, tuyến ống dịch vụ HDPE D63, những đoạn qua đường dùng ống lồng thép D200 với tổng chiều dài 3.002m, bố trí 6 trụ cứu hỏa trên mạng lưới; hệ thống điện gồm 01 trạm biến áp 560 kVA và hệ thống đường dây

22kV, 0,4kV với tổng chiều dài 1,7km; hệ thống cây xanh diện tích 18.754,59m².

- Xây dựng các hạng mục hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường gồm: Hệ thống thu gom, thoát nước mưa bằng cống bê tông cốt thép (BTCT) D300, D600, D800, D1250, D1500 có tổng chiều dài khoảng 1.653m, bố trí 114 hố ga; xây dựng hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt riêng biệt với hệ thống thoát nước mưa bằng cống BTCT D300, ống nhựa D110 với tổng chiều dài khoảng 2.570m, bố trí 91 hố ga lắng cặn và xây dựng 01 hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 198m³/ngày có lắp đặt hệ thống thu gom, xử lý mùi.

- Thi công các hạng mục công trình liên quan khác gồm: Nấn chỉnh, hoàn trả 55m đường xây B400, 14m đường xây B1500 thoát nước cho khu dân cư hiện trạng và lưu vực phía Bắc bằng 55m đường xây B600 và 14m cống hộp BxH = 1,5x1,5m (đoạn qua đường) theo hướng từ Tây Bắc sang Đông Bắc; bố trí 02 cửa thu B600 và B1500 để thu nước lưu vực xung quanh phía Bắc, Đông Bắc kết nối với tuyến thoát nước mưa D1500 của dự án thoát dọc theo hướng từ Bắc xuống Nam đầu nối vào cống thoát nước hiện trạng D800 trên đường An Châu (theo quy hoạch phân khu 1/2000 phường Mỏ Chè cống D800 sẽ được nâng cấp lên B2000); phá dỡ khoảng 248m đường bê tông dân sinh để cải tạo, vượt nối với tuyến đường giao thông dự án; nấn chỉnh, hạ ngầm đường điện 35kV hiện trạng đi ngầm trong hào kỹ thuật đường giao thông theo hướng từ Đông Bắc sang Tây Nam dài khoảng 135m...

b. Các hoạt động của dự án đầu tư

- Hoạt động đền bù, giải phóng mặt bằng diện tích 58.493,3m²; phá dỡ khoảng 20 công trình nhà của 16 hộ dân; phá dỡ khoảng 248m đường bê tông dân sinh; phá dỡ khoảng 55m đường xây B400 và 14m đường B1500 hiện trạng đi qua khu vực dự án; di dời khoảng 450 ngôi mộ ra khỏi phạm vi dự án.

- Hoạt động san nền trên diện tích 58.493,3m², hoạt động đào đắp trong thi công xây dựng phát sinh đất bóc tầng đất mặt và hoạt động thi công các hạng mục công trình của Dự án và công trình liên quan.

- Hoạt động vận chuyển khoảng 5.372m³ đất bóc tầng đất mặt ra ngoài phạm vi dự án; vận chuyển 30.052m³ đất san lấp và vận chuyển nguyên, vật liệu xây dựng phục vụ dự án.

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân trên công trường.

- Hoạt động của dân cư trong phạm vi dự án; hoạt động thu gom, phân loại tại nguồn các loại chất thải và chuyển giao cho đơn vị chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định; thu gom, xử lý toàn bộ nước thải sinh hoạt và xả nước thải sau xử lý ra môi trường và hoạt động nạo vét hệ thống thoát nước mưa và thoát nước thải trong phạm vi khu dân cư.

1.3. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích đất trồng lúa 02 vụ là 15.024,26m²

đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị Quyết số 208/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 và được UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của thành phố Sông Công tại Quyết định số 3396/QĐ-UBND ngày 30/12/2022.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Hoạt động đền bù, giải phóng mặt bằng ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt, sản xuất của người dân do thu hồi thu hồi đất lúa, đất ở, đất trồng cây lâu năm của khoảng 95 hộ dân.

- Hoạt động san nền tạo mặt bằng và thi công xây dựng công trình của Dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường:

+ Hoạt động san nền tạo mặt bằng và thi công xây dựng công trình có nguy cơ gây ngập úng cục bộ tại khu vực dự án và khu vực xung quanh (chủ yếu lưu vực phía Bắc với diện tích khoảng 7,98ha) khi mưa lớn kéo dài do san lấp mương thoát nước hiện trạng chạy qua Dự án hoặc do trượt sạt đất, vật liệu thi công xuống mương thoát nước hiện trạng.

+ Nguy cơ gây chia cắt giao thông do phá dỡ khoảng 248m đường bê tông dân sinh trong phạm vi Dự án; gia tăng ùn tắc giao thông do khu vực thi công gần trường học, khu dân cư có mật độ giao thông cao; xuống cấp các tuyến đường giao thông do hoạt động vận chuyển làm ảnh hưởng đến hoạt động đi lại của người dân khu vực dự án.

+ Phát sinh sinh khối phát quang; phát sinh khoảng 13.940m³ đất bóc tầng đất mặt, trong đó phải vận chuyển ra ngoài phạm vi dự án khoảng 5.372m³ ảnh hưởng đến khu vực xung quanh khu vực tập kết đất bóc tầng đất mặt để sử dụng vào mục đích nông nghiệp; vật liệu phá dỡ khoảng 548m³, bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung từ máy móc, phương tiện thi công, chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công, chất thải rắn xây dựng,... trên khu vực thực hiện dự án tác động đến dân cư, trường học xung quanh; phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn trên tuyến đường vận chuyển và khu vực tập kết đất bóc tầng đất mặt.

- Khi khu dân cư đi vào hoạt động có phát sinh nước thải, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại có khả năng tác động xấu đến môi trường đất, nước và không khí khu vực nếu không được thu gom, xử lý theo quy định.

3. Các tác động môi trường môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Đối với hoạt động thi công, xây dựng

3.1.1. Nước thải, bụi, khí thải

a. Nước thải

- Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công khoảng 3,2m³/ngày, thành phần gồm chất rắn lơ lửng (SS), các chất hữu cơ (BOD₅, COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi khuẩn gây bệnh.

- Nước thải từ rửa bánh xe khoảng $3,7\text{m}^3/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu bùn đất, chất rắn lơ lửng.

b. Bụi, khí thải

Bụi, khí thải từ hoạt động đào đắp, san nền, hoạt động xây dựng công trình và hoạt động của các phương tiện, thiết bị thi công, vận chuyển đất san lấp, nguyên vật liệu... ảnh hưởng đến nhà dân và môi trường xung quanh. Thành phần chủ yếu gồm bụi, CO, NO_x, SO₂.

3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Sinh khối từ quá trình phát quang thảm thực vật chủ yếu là lúa, hoa mào, cây ăn quả và cây lấy gỗ trong phạm vi dự án.

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân xây dựng khoảng $20\text{kg}/\text{ngày}$, thành phần chủ yếu là thực phẩm thừa, bao bì nilon, vỏ hộp...

- Chất thải rắn từ quá trình thi công xây dựng như gạch, vữa, đầu mẩu gỗ, khoảng 255 tấn (bình quân khoảng $0,67$ tấn/ngày); vật liệu phá dỡ nhà dân, tuyến đường hiện trạng và mương xây hiện trạng chủ yếu là bê tông, gạch vỡ khoảng 548m^3 .

- Chất thải nguy hại trong thi công khoảng 150kg (trung bình khoảng $10\text{kg}/\text{tháng}$), thành phần chủ yếu là giẻ lau dính dầu, dầu mỡ thải.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung từ hoạt động của các phương tiện, thiết bị thi công san nền, thi công xây dựng công trình nhưng chủ yếu ảnh hưởng đến công nhân thi công trên công trường, nhà dân và trường học liền kề; tiếng ồn, độ rung từ các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu ảnh hưởng đến nhà dân dọc theo các tuyến đường vận chuyển.

3.1.4. Các tác động khác

- Ảnh hưởng đến sinh kế của người dân do thu hồi đất canh tác của 95 hộ dân để thực hiện dự án.

- Ảnh hưởng đến khả năng tiêu thoát nước địa hình do quá trình san nền sẽ san lấp tuyến mương xây thoát nước địa hình cho lưu vực phía Bắc với diện tích khoảng $7,98\text{ha}$.

- Phát sinh khoảng 13.940m^3 đất bóc tầng đất mặt phải quản lý theo quy định Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019.

- Nước mưa chảy tràn có thành phần chủ yếu là bùn đất, chất rắn lơ lửng.

- Nguy cơ tràn đổ vật liệu thi công, sạt trượt đất từ hoạt động san nền dự án ra khu vực xung quanh.

- Nguy cơ gây chia cắt giao thông do phá dỡ đường bê tông dân sinh khu vực phía Tây; xuống cấp các tuyến đường giao thông do hoạt động vận chuyển đất, nguyên vật liệu thực hiện dự án; gia tăng nguy cơ gây ùn tắc

giao thông tại các khu vực thi công và các tuyến đường sử dụng để vận chuyển nguyên vật liệu do gia tăng mật độ phương tiện giao thông.

- Mất điện cục bộ khi di chuyển, hạ ngầm tuyến đường điện hiện trạng chạy qua dự án.

- Các rủi ro, sự cố: Sự cố bom mìn sót lại trong chiến tranh; tai nạn lao động, tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ, các nguy cơ gây mất an toàn khác.

3.2. Đối với hoạt động của khu dân cư

3.2.1. Nước thải, bụi, khí thải

a. Nước thải

Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 165m³/ngày, thành phần chủ yếu gồm hợp chất hữu cơ (BOD₅), chất dinh dưỡng (tổng N, tổng P), chất rắn lơ lửng, vi sinh vật.

b. Bụi, khí thải

Bụi, khí thải do hoạt động giao thông nội bộ khu vực dự án; mùi hôi từ khu vực hệ thống xử lý nước thải... Thành phần chủ yếu gồm: bụi, SO₂, NO_x, CO, mùi hôi (khí H₂S, Mercaptane, CH₄).

3.2.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt thông thường phát sinh khoảng 1000kg/ngày, thành phần chủ yếu là thực phẩm thừa, bao bì nilon, chai lọ nhựa, vỏ lon nước.

- Chất thải rắn sinh hoạt công kênh phát sinh từ các hộ gia đình trong khu dân cư, không thể thu gom cùng với chất thải rắn sinh hoạt thông thường.

- Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Chất thải rắn sinh hoạt nguy hại phát sinh từ các hộ gia đình trong khu dân cư chủ yếu gồm: bóng đèn huỳnh quang, pin, ắc quy thải...

3.2.3. Các tác động khác

- Nước mưa chảy tràn có thành phần chủ yếu là bùn đất, chất rắn lơ lửng.

- Sự cố hệ thống xử lý nước thải; sự cố hệ thống xử lý mùi của hệ thống xử lý nước thải; sự cố cháy nổ, sự cố môi trường khác...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án

4.1. Đối với hoạt động thi công, xây dựng

4.1.1. Công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, bụi, khí thải

a. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Không bố trí lán trại, ăn uống cho công nhân tại công trường; bố trí 02 nhà vệ sinh lưu động tại 02 khu vực công trường và hợp đồng với đơn vị chức năng để thu gom xử lý nước thải sinh hoạt của công nhân.

- Bố trí 01 hồ lắng 10m^3 tại vị trí ra vào khu vực công trường thi công để lắng nước thải từ quá trình rửa bánh xe và sử dụng tuần hoàn; nạo vét bùn hồ lắng và đổ vào lô đất cây xanh tại Dự án.

b. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Chỉ sử dụng xe vận chuyển có tải trọng phù hợp với tải trọng cho phép của tuyến đường vận chuyển; che chắn thùng xe chở vật liệu, đất, đá khi tham gia giao thông; bố trí cầu rửa bánh xe tại vị trí ra vào khu vực thực hiện Dự án.

- Chủ dự án thường xuyên kiểm tra, giám sát và yêu cầu các nhà thầu thi công phải thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thi công; đình chỉ thi công đối với các nhà thầu không tuân thủ các điều kiện đã cam kết.

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Sinh khối thực vật phát quang chủ yếu là lúa, hoa màu, cây ăn quả, cây lấy gỗ để người dân thu hoạch trước khi bàn giao mặt bằng cho Dự án.

- Bố trí thùng chứa rác thải sinh hoạt trên công trường; tận dụng vật liệu phá dỡ công trình xây dựng hiện trạng, gạch, bê tông, vữa để san lấp tại chỗ.

- Trang bị các thùng chứa có nắp đậy để thu gom chất thải nguy hại phát sinh, sau đó tập kết vào khu vực có mái che gần cổng ra vào khu vực Dự án và hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định.

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Sử dụng các phương tiện, thiết bị thi công tiên tiến, phù hợp đảm bảo giảm thiểu tối đa các tác động do tiếng ồn; hạn chế sử dụng các thiết bị có độ ồn và rung lớn vào ban đêm và các giờ cao điểm; thông báo đến chính quyền địa phương, cơ quan, trường học liên hệ lịch trình thi công của các thiết bị có khả năng gây tiếng ồn, độ rung lớn.

- Phối hợp với chính quyền địa phương, cơ quan liên hệ theo dõi các tác động ảnh hưởng đến công trình liên hệ; thường xuyên kiểm tra, giám sát, phát hiện sớm và khắc phục ngay các sự cố sụt lún, nghiêng, nứt công trình xung quanh và đền bù, hỗ trợ các công trình bị ảnh hưởng theo quy định.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Phối hợp với đơn vị chức năng lập, thực hiện phương án bồi thường giải phóng mặt bằng, đền bù hỗ trợ các công trình xây dựng, tài sản và cây cối trên đất; hỗ trợ di dời mộ theo quy định pháp luật; định hướng chuyển đổi việc làm cho người dân trong độ tuổi lao động bị mất đất nông nghiệp theo quy định.

- Lập phương án sử dụng tầng đất mặt theo quy định tại Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019, trong đó tận dụng khoảng 8.568m^3 đất bóc tầng đất mặt để trồng cây trong khuôn viên dự án; khối lượng đất bóc tầng đất mặt còn lại và đất bùn yếu khoảng 5.372m^3 được vận chuyển ra ngoài phạm vi

dự án vào các khu vực để sử dụng cho mục đích trồng cây khi đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận. Quá trình tập kết, sử dụng sẽ thực hiện đầy đủ các biện pháp quản lý, lưu chứa đảm bảo không gây bồi lấp, sạt trượt ảnh hưởng đến khu vực xung quanh.

- Đối với vấn đề ngập úng, thoát nước mưa:

+ Đào rãnh thoát nước tạm thời và duy trì việc nạo vét, khơi thông dòng chảy rãnh thoát nước tạm để định hướng dòng chảy trong quá trình thi công. Thực hiện ngay các biện pháp tiêu thoát nước khắc phục ngập úng và đền bù thiệt hại theo quy định (nếu có) trong trường hợp xảy ra tình trạng ngập úng khu vực xung quanh do hoạt động thi công của dự án gây ra.

+ Tập kết nguyên vật liệu và thi công san nền đúng ranh giới, đảm bảo không để trượt sạt, bồi lấp đất, nguyên vật liệu xuống hệ thống kênh mương thoát nước.

+ Theo dõi, kiểm tra, giám sát nguy cơ ngập úng đối với các khu vực liên quan đến dự án để kịp thời bổ sung các giải pháp khắc phục hiện tượng ngập úng.

+ Bố trí 02 cửa thu nước B600 và B1500 cho lưu vực phía Bắc diện tích khoảng 7,98ha để kết nối với tuyến cống thoát nước mưa D1500 của Dự án nhằm đảm bảo tiêu thoát nước địa hình qua khu vực Dự án.

- Đối với vấn đề giao thông: Bố trí các thiết bị cảnh báo, biển báo giao thông, phân luồng giao thông trên các tuyến đường tại khu vực phục vụ hoạt động thi công của dự án; phối hợp với chính quyền địa phương duy tu, sửa chữa các tuyến đường bị xuống cấp do hoạt động thi công của Dự án; yêu cầu các nhà thầu thi công thông báo các phương tiện sử dụng để vận chuyển đất, nguyên vật liệu thi công đến chính quyền địa phương và đơn vị chức năng có thẩm quyền quản lý các tuyến đường liên quan trong quá trình vận chuyển để kiểm tra, giám sát.

- Đối với vấn đề an toàn điện: Tuân thủ quy trình, quy phạm về an toàn điện khi thiết kế, thi công các trạm biến áp, di chuyển, hạ ngầm, hoàn trả các tuyến đường điện.

- Đối với rủi ro, sự cố: Thuê đơn vị công binh rà phá bom mìn trước khi triển khai thi công; tập huấn hướng dẫn an toàn lao động cho toàn bộ cán bộ, công nhân thi công xây dựng; thực hiện cấm biển và áp dụng các biện pháp cảnh báo đối với các khu vực nguy hiểm.

4.2. Đối với hoạt động của khu dân cư

4.2.1. Công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, bụi, khí thải

a. Đối với thu gom và xử lý nước thải.

- Chủ dự án: Xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đồng bộ với quá trình thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật của dự án; xây dựng quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải. Khi bàn giao dự án, bàn giao hệ thống xử lý nước thải công suất 198m³/ngày phải kèm theo quy trình vận hành để UBND

thành phố Sông Công giao đơn vị chức năng của của thành phố quản lý, duy trì vận hành hệ thống xử lý nước thải.

- Đơn vị quản lý, vận hành: Chịu trách nhiệm tổ chức vận hành, bảo trì bảo dưỡng hệ thống thu gom và trạm xử lý nước thải sau khi Chủ dự án bàn giao cho UBND thành phố Sông Công và được UBND thành phố giao quản lý, vận hành trạm xử lý nước thải đảm bảo toàn bộ nước thải phát sinh từ Dự án được thu gom, xử lý đạt quy chuẩn môi trường, quan trắc môi trường. Quy trình thu gom, xử lý nước thải của Dự án gồm:

+ Quy trình thu gom, xử lý nước thải: Nước thải sinh hoạt sau xử lý sơ bộ tại các bể tự hoại → Hệ thống cống BTCT D300, ống nhựa D110 → Song chắn rác thô → Bể gom → Bể lắng cát, tách dầu mỡ → Bể điều hòa → Bể thiếu khí → Bể hiếu khí → Bể lắng → Bể khử trùng → Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (Cột A, K = 1,0) → Đường ống D300 → Cống thoát nước hiện trạng phía Nam dự án tại 01 cửa xả (tọa độ: X = 2375523,49; Y = 431324,23 theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 106⁰30', múi chiếu 3⁰), sau đó thoát vào hệ thống thoát nước chung dọc đường Thăng Lợi rồi nhập vào sông Công cách dự án khoảng 1,5km. Bố trí vị trí cửa xả nước thải có biển báo rõ ràng, có lối đi thuận tiện, dễ tiếp cận, dễ quan sát, dễ giám sát phục vụ công tác kiểm tra, lấy mẫu của cơ quan chức năng.

+ Quy trình thu gom và xử lý mùi của hệ thống xử lý nước thải: Lắp đặt các ống thu khí D110 tại bể thu gom, bể điều hòa, bể xử lý sinh học → 01 quạt hút → 01 tháp hấp phụ bằng than hoạt tính → Ống thoát khí.

b. Đối với xử lý bụi, khí thải

Đơn vị quản lý, vận hành duy trì vận hành hệ thống thu gom và xử lý mùi của hệ thống xử lý nước thải tập trung; tưới nước giảm bụi trên các tuyến đường nội bộ; duy trì vệ sinh nội bộ trong khu vực Dự án hạn chế phát tán bụi; chăm sóc hệ thống cây xanh, thảm cỏ; hợp đồng với đơn vị thu gom vận chuyển xử lý rác thải sinh hoạt định kỳ hằng ngày...

4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

a. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt thông thường

- Chủ dự án trang bị và bàn giao các thùng chứa chất thải sinh hoạt có nắp đậy cho đơn vị quản lý, vận hành để hộ dân tự phân loại các loại chất thải phát sinh.

- Hộ gia đình, cá nhân tự thu gom, phân loại, chứa, đựng chất thải rắn sinh hoạt để chuyển giao cho tổ chức, cá nhân có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt theo quy định.

- Đơn vị quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải ký hợp đồng với đơn vị đủ chức năng thu gom vận chuyển bùn thải phát sinh từ hệ thống xử lý để xử lý theo đúng quy định.

b. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn

sinh hoạt nguy hại và chất thải rắn sinh hoạt công kênh

- Các hộ gia đình tự thu gom, lưu chứa các loại chất thải nguy hại, tự vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt nguy hại đến địa điểm tập kết, trạm trung chuyển do địa phương quy định hoặc hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Các hộ gia đình, cá nhân, chủ nguồn thải chất thải rắn sinh hoạt công kênh tự lưu giữ, tự vận chuyển đến địa điểm tập kết, trạm trung chuyển do địa phương quy định hoặc tự thỏa thuận với đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt để thu gom đối với loại chất thải này; không được vứt bừa bãi tại các nơi công cộng, ao, hồ, sông, suối, kênh, mương gây ô nhiễm môi trường.

4.2.3. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Chủ dự án:

+ Bố trí các thiết bị trong hệ thống xử lý nước thải đảm bảo việc vận hành thường xuyên, liên tục của hệ thống xử lý nước thải.

+ Lập hồ sơ đề nghị cấp phép môi trường trình cơ quan có thẩm quyền để được thẩm định, cấp giấy phép môi trường trước khi vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải theo quy định.

+ Khi bàn giao phải bàn giao đầy đủ các hồ sơ quản lý chất lượng công trình của Dự án, đặt biệt là hồ sơ thiết kế và quy trình vận hành trạm xử lý nước thải để UBND thành phố Sông Công giao đơn vị quản lý, vận hành địa phương tiếp tục vận hành trạm xử lý đảm bảo nước thải được xử lý đạt quy chuẩn trước khi xả thải ra môi trường.

- Đơn vị quản lý, vận hành: Chịu trách nhiệm tổ chức vận hành hệ thống thu gom và trạm xử lý nước thải sau khi Chủ dự án bàn giao cho UBND thành phố Sông Công và được UBND thành phố giao quản lý, vận hành trạm xử lý nước thải có trách nhiệm:

+ Vận hành thường xuyên, liên tục, đúng quy trình vận hành đảm bảo toàn bộ nước thải phát sinh từ Dự án được thu gom, xử lý đạt quy chuẩn trước khi xả thải ra môi trường; thực hiện quan trắc nước thải để tự theo dõi, giám sát hệ thống, thiết bị xử lý nước thải và theo dõi chất lượng nước thải trước khi thải ra môi trường.

+ Lập sổ theo dõi vận hành hệ thống xử lý nước thải với các thông tin về người vận hành, thời gian, lưu lượng, thông số quan trắc, hóa chất sử dụng, thời gian xảy ra sự cố, nguyên nhân, thời gian khắc phục,...

+ Thường xuyên nạo vét hệ thống mương rãnh thoát nước mưa đảm bảo việc tiêu thoát nước, giảm thiểu nguy cơ ngập úng cục bộ trong khu vực dự án. Theo dõi, kiểm tra, giám sát nguy cơ ngập úng đối với các khu vực liên quan đến dự án để kịp thời khắc phục hiện tượng ngập úng.

+ Thường xuyên kiểm tra, duy tu sửa chữa máy móc, thiết bị trong hệ thống xử lý nước thải đảm bảo hệ thống vận hành thường xuyên, liên tục.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án đầu tư

- Giai đoạn thi công, xây dựng:

+ Chủ dự án chịu trách nhiệm giám sát chất lượng môi trường không khí; giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại từ các hoạt động của dự án.

+ Quản lý, giám sát nhà thầu vận chuyển đảm bảo tuân thủ các quy định về tải trọng xe, thu gom vật liệu rơi vãi đảm bảo vệ sinh trên tuyến đường vận chuyển.

+ Chủ dự án, các nhà thầu thi công chịu sự giám sát chung của UBND thành phố Sông Công, UBND phường Mỏ Chè về việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình thi công.

- Giai đoạn vận hành:

+ Trước khi bàn giao cho địa phương, Chủ dự án có trách nhiệm quản lý, vận hành hệ thống xử lý; thực hiện quan trắc nước thải để theo dõi, giám sát hệ thống, thiết bị xử lý và theo dõi chất lượng nước thải trước khi thải ra môi trường.

+ Đơn vị quản lý, vận hành: Chịu trách nhiệm tổ chức vận hành trạm xử lý nước thải sau khi Chủ dự án bàn giao cho UBND thành phố Sông Công và được UBND thành phố giao quản lý, vận hành trạm xử lý nước thải có trách nhiệm theo dõi, giám sát quá trình vận hành hệ thống xử lý nước thải; thực hiện quan trắc nước thải để theo dõi, giám sát hệ thống, thiết bị xử lý nước thải và theo dõi chất lượng nước thải trước khi thải ra môi trường.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau đây:

- Thực hiện đúng và đầy đủ các giải pháp, biện pháp, cam kết về bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Phối hợp với đơn vị chức năng thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng theo quy định; tuân thủ quy định về quản lý, sử dụng đất trồng lúa theo quy định Luật Đất đai, Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015; Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019; Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019, trong đó chỉ được sử dụng đất bóc tầng đất mặt dư thừa vào mục đích cải tạo đất nông nghiệp tại các khu vực khi đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận; Ưu tiên kinh phí để giải phóng mặt bằng diện tích đất xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải và hệ thống thu gom, thoát nước mưa.

- Đảm bảo sự phù hợp của Dự án với các quy hoạch có liên quan; tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định pháp luật hiện hành trong quá trình xây dựng các công trình của Dự án, nhất là việc bố trí dải cây xanh cách ly xung quanh và khoảng cách an toàn môi trường của hệ thống xử lý nước thải đảm bảo đáp ứng QCVN 01:2021/BXD.

- Thiết lập hệ thống biển báo, cắm mốc giới khu vực thi công và công khai rộng rãi cho chính quyền địa phương, cộng đồng dân cư biết về các hoạt động thi công của Dự án trước khi tiến hành hoạt động thi công, xây dựng; hướng dẫn, thông báo cho người dân hướng di chuyển khi phá dỡ đường giao thông dân sinh chạy qua khu vực dự án; thực hiện vượt nôi các tuyến đường dân sinh vào tuyến đường giao thông dự án ngay trong quá trình thi công; yêu cầu các nhà thầu thi công thông báo các phương tiện sử dụng để vận chuyển đất, nguyên vật liệu thi công đến chính quyền địa phương và đơn vị chức năng có thẩm quyền quản lý các tuyến đường liên quan trong quá trình vận chuyển để kiểm tra, giám sát.

- Thi công xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải theo đúng thiết kế và hoàn thành hệ thống xử lý nước thải trước khi dân cư vào sinh sống, nước thải được xử lý đáp ứng QCVN 14:2008/BTNMT (Cột A, K = 1,0) trước khi thải ra mương thoát nước khu vực; bố trí vị trí cửa xả nước thải có biển báo rõ ràng, có lối đi thuận tiện, dễ tiếp cận, dễ quan sát, dễ giám sát phục vụ công tác kiểm tra, lấy mẫu đột xuất của các cơ quan chức năng có thẩm quyền được dễ dàng, thuận lợi.

- Tuyệt đối không đổ thải hoặc để cuốn trôi đất đá, nguyên vật liệu, chất thải xây dựng xuống hệ thống mương thoát nước của khu vực làm cản trở dòng chảy và thoát nước địa hình; chỉ được thực hiện san lấp mương tiêu thoát hiện trạng sau khi hoàn thành mương thoát nước mới, đảm bảo khả năng tiêu thoát nước của khu vực.

- Xây dựng hoàn trả các công trình hạ tầng hiện trạng (như: hệ thống kênh mương tiêu thoát nước, đường điện hiện trạng...) trước khi di chuyển, phá dỡ để thực hiện dự án đảm bảo không gây mất điện, không gây ngập úng cục bộ ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp của nhân dân xung quanh. Việc thiết kế, thực hiện di chuyển, nắn chỉnh phải được sự đồng ý của cơ quan quản lý công trình và cơ quan chức năng liên quan.

- Thường xuyên nạo vét hệ thống mương rãnh thoát nước mưa đảm bảo việc tiêu thoát nước, giảm thiểu nguy cơ ngập úng cục bộ. Theo dõi, kiểm tra, giám sát nguy cơ ngập úng đối với các khu vực liên quan đến dự án để kịp thời bổ sung các giải pháp khắc phục hiện tượng ngập úng.

- Thông báo đến chính quyền địa phương, cơ quan, trường học liên hệ lịch trình thi công của các thiết bị có tiếng ồn, độ rung lớn; theo dõi, giám sát các tác động để kịp thời có các giải pháp đảm bảo an toàn công trình liên hệ. Chủ động phối hợp với chính quyền địa phương đảm bảo an ninh, trật tự xã hội khu vực trong quá trình thi công xây dựng dự án; thường xuyên trao đổi, tham vấn, tiếp thu ý kiến phản ánh của nhân dân khu vực chịu tác động ảnh hưởng từ các hoạt động của dự án để kịp thời có biện pháp khắc phục, giảm thiểu tác động trong quá trình thực hiện.

- Bố trí thiết bị, phương tiện, địa điểm để phân loại tại nguồn, thu gom, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt phù hợp với lượng, loại chất thải phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân trong điểm dân cư theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 57

Luật Bảo vệ môi trường và thực hiện các quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt theo Quyết định số 23/2022/QĐ-UBND ngày 21/11/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên.

- Chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai dự án; đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường; tiếp thu đầy đủ các nội dung, yêu cầu của quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường vào dự án đầu tư.

- Lập phương án và thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án; lập hồ sơ đề xuất cấp giấy phép môi trường trình cơ quan có thẩm quyền để được cấp phép theo quy định; vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải theo quy định sau khi được cấp giấy phép môi trường; xây dựng quy trình vận hành trạm xử lý nước thải, khi bàn giao khu dân cư cho đơn vị có chức năng của địa phương quản lý phải bàn giao kèm theo hướng dẫn quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải để tiếp tục duy trì thực hiện.

- Thực hiện công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định trên cổng thông tin của Chủ dự án hoặc bằng hình thức khác theo quy định tại khoản 5 Điều 37 và Điều 114 Luật Bảo vệ môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện theo các nội dung quy định tại khoản 4 Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường./.